1. **Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ trong tình hình mới**

**1.1.Xây dựng dân quân tự vệ trong tình hình mới Theo từ điển Bách khoa quân sự Việt Nam: Dân quân tự vệ là lực lượng quần chúng, một thành phần của lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, có chức năng vừa lao động sản xuất vừa chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu kết hợp với lực lượng an ninh cơ sở giữ gìn trật tự xã hội, an ninh chính trị tại địa phương, là lực lượng chiến lược của chiến tranh nhân dân, làm nòng cốt cho phong trào toàn dân đánh giặc tại địa phương” [1, tr.227]. Điều 2, Luật Dân quân tự vệ 2019, số 48/2019/QH14 chỉ rõ: “Dân quân tự vệ là lực lượng vũ trang quần chúng không thoát ly sản xuất, công tác, được tổ chức ở địa phương gọi là dân quân, được tổ chức ở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức) gọi là tự vệ” [8]. Như vậy, dân quân tự vệ là một thành phần của lực lượng vũ trang nhân dân, có cơ sở từ quần chúng. Đặc điểm quan trọng của dân quân tự vệ là không thoát ly khỏi sản xuất, được tổ chức tại các địa phương; cơ quan, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, các đơn vị sự nghiệp hoặc tổ chức kinh tế.**

**1.1.1.Lực lượng dân quân tự vệ trong cuộc đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước Dân quân tự vệ được tổ chức theo yêu cầu, nhiệm vụ của đấu tranh cách mạng, kháng chiến, xây dựng và bảo vệ đất nước. Dân quân tự vệ hình thành từ các đội tự vệ Đỏ trong phong trào cách mạng 1930-1931 tại Xô Viết - Nghệ Tĩnh. Nhận thức được vị trí và vai trò của dân quân tự vệ trong chiến tranh cách mạng, ngày 28/3/1935, tại Đại hội lần thứ nhất Đảng Cộng sản Đông Dương, Đảng đã ra Nghị quyết tổ chức “Đội Tự vệ công nông” để sau này trở thành những bộ phận tiên tiến, chỉ huy trong các du kích đội trong các cuộc võ trang bạo động cướp chính quyền, của Nhà nước công nông” [3, tr.140]. Với “Nghị quyết về Ðội Tự vệ công nông” của Ðảng Cộng sản Ðông Dương ngày 28/3/1935, một tổ chức gồm những người ưu tú, hăng hái, can đảm, có sức khỏe trong Công hội, Nông hội, Ðoàn Thanh niên Cộng sản ra đời. Lần đầu tiên trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, Ðảng ta đã chỉ ra những nguyên tắc cơ bản và tương đối toàn diện, thể hiện quan điểm giai cấp, quần chúng và thực tiễn trong xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng. Từ năm 1940, những đội viên ưu tú trong các đội tự vệ được lựa chọn lập thành những tiểu tổ du kích cứu quốc và các đội du kích. Từ ngày 19/2/1947, theo Thông tư 33/TL của Bộ Quốc phòng, tự vệ và du kích được gọi thống nhất là dân quân, gồm hai thành phần: dân quân tự vệ và du kích địa phương. Từ ngày 7/4/1949, du kích địa phương chuyển thành bộ đội địa phương theo Sắc lệnh số 103-SL của Chủ tịch chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Như vậy, về mặt pháp lý, dân quân tự vệ trở thành một trong ba thứ quân của lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.**

**Trong quá trình hình thành và phát triển, đặc biệt là chiến tranh cách mạng giải phóng dân tộc, dân quân tự vệ giữ vai trò nòng cốt. Từ khi thành lập đến những ngày đầu giành được độc lập dân tộc, tuy được vũ trang thô sơ nhưng đội tự vệ đỏ là nòng cốt cho phong trào đấu tranh chính trị, làm tan rã bộ máy chính quyền đế quốc và phong kiến; trở thành lực lượng chủ yếu bảo vệ chính quyền cách mạng tại địa phương, các cơ sở Đảng, cơ sở quần chúng và căn cứ địa cách mạng; hỗ trợ đắc lực cho phong trào đấu tranh từng phần tiến đến tổng khởi nghĩa. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, dân quân tự vệ tiếp tục phát triển lớn mạnh và trở thành lực lượng vũ trang của nhà nước Việt Nam độc lập, một trong ba thứ quân của lực lượng vũ trang nhân dân tham gia bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền nhà nước non trẻ và thành quả cách mạng của toàn dân tộc. Dân quân tự vệ vừa chiến đấu, vừa sản xuất, làm nhiệm vụ tác chiến bảo vệ địa phương, tiến hành thường xuyên các hoạt động diệt tề, trừ gian, vũ trang tuyên truyền. Trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước (1954-1975), dân quân tự vệ vẫn giữ nguyên địa vị chiến lược của nó, vẫn là hình thức tổ chức thích hợp nhất để thực hiện vũ trang toàn dân, thực hiện khẩu hiệu “toàn dân vi binh”, “toàn dân kháng chiến”. Cùng với các lực lượng vũ trang khác, lực lượng dân quân du kích chủ động đánh địch, hình thành thế trận chiến đấu, phát triển các căn cứ chiến đấu, vành đai du kích, vành đai diệt Mỹ ở miền Nam; tích cực tham gia xây dựng chủ nghĩa xã hội và làm tròn nhiệm vụ hậu phương vững chắc ở miền Bắc: vừa sản xuất, vừa chiến đấu như xung kích trong phong trào “Ba sẵn sàng”, “Tay cày tay súng”, “Tay búa tay súng”, hướng dẫn nhân dân phòng tránh máy bay Mỹ, đảm nhiệm bắn máy bay tầng thấp, bảo vệ trật tự trị an, giao thông vận tải thời chiến. Nói về vai trò của lực lượng dân quân tự vệ trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Dân quân tự vệ và du kích là lực lượng của toàn dân tộc, là một lực lượng vô địch, là bức tường sắt của Tổ quốc. Vô luận kẻ thù hung bạo thế nào, hễ động vào lực lượng đó, bức tường đó thì kẻ địch nào cũng phải tan rã” [5, tr.132].**

**Trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc thống nhất, dân quân tự vệ vẫn có nhiệm vụ chiến lược như các thời kỳ kháng chiến trước đây nhưng phải hoàn thành nhiệm vụ đó với trình độ cao hơn, trong điều kiện khó khăn phức tạp hơn.**

**1.1.2.Vị trí, vai trò của lực lượng dân quân tự vệ hiện nay Từ thực tiễn đấu tranh cách mạng và tình hình hiện nay, lực lượng dân quân tự vệ giữ một vị trí đặc biệt quan trọng, cụ thể: Dân quân tự vệ là thành phần của lực lượng vũ trang nhân dân; lực lượng chiến lược trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Lực lượng dân quân tự vệ là một trong những công cụ chủ yếu để bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, trực tiếp ở từng địa phương bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, tài sản của nhà nước ở cơ sở. Đây cũng là lực lượng nòng cốt trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân và phong trào toàn dân đánh giặc trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và trong thời bình tại địa phương [8]. Dân quân tự vệ có vai trò vô cùng quan trọng trong bảo vệ hậu phương. Mặc dù bộ đội chủ lực có những biện pháp đối phó tích cực nhưng quân chủ lực không thể rải khắp nơi, do đó bộ đội địa phương, dân quân tự vệ và nhân dân là lực lượng đông đảo có thể đánh địch, đối phó với địch trong mọi thời gian và không gian để bảo vệ hậu phương chiến đấu. Dân quân tự vệ có trọng trách trực tiếp đối phó với những cuộc tấn công, phá hoại của kẻ thù để bảo vệ làng mạc, công xưởng, kho tàng,… Với mạng lưới rộng lớn, lại thành thạo địa hình địa phương, dân quân tự vệ có khả năng nhanh nhất, tốt nhất, cơ động nhất trong việc ngăn chặn và làm thất bại mọi hoạt động phá hoại của kẻ thù, giữ vững và phát triển sản xuất, bảo vệ tài sản, tính mạng của nhân dân, bảo vệ Đảng và chính quyền địa phương để duy trì kháng chiến lâu dài. Hình 14. Dân quân tự vệ Việt Nam ngày càng lớn mạnh - “Bức tường sắt” trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (Nguồn: https://www.qdnd.vn/quoc-phong-an-ninh/xay-dung-quan- doi/tap-trung-huan-luyen-dan-quan-tu-ve-sat-voi-nhu-cau-cua-dia- phuong-654554) Dân quân tự vệ cũng là lực lượng bổ sung và phục vụ đắc lực cho yêu cầu tác chiến của bộ đội chủ lực. Tổ chức dân quân tự vệ thời bình cũng như thời chiến là cơ sở dự trữ lực lượng cho chiến tranh một cách có tổ chức, kế hoạch và là nơi tập dượt, rèn luyện tốt nhất cho thanh niên khi họ làm nghĩa vụ quân sự.**

**Dân quân tự vệ còn giúp đỡ đắc lực cho bộ đội chủ lực trong việc chuẩn bị chiến trường nhờ sự am hiểu sâu sắc về địa hình và tình hình địch, lại có đầy đủ điều kiện thực hiện tốt công tác địch vận, trừ gian… Dân quân tự vệ là lực lượng chủ yếu để tiến hành chiến tranh du kích, kết hợp chiến tranh du kích với chính quy là một trong những quy luật của chiến tranh cách mạng. Trong thời bình, dân quân tự vệ là lực lượng đông đảo tham gia xây dựng kinh tế, phát triển địa phương cơ sở ở mọi miền đất nước; là lực lượng nòng cốt cùng toàn dân xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, phối hợp với các lực lượng vũ trang đấu tranh làm thất bại chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ, gìn giữ an ninh trật tự an toàn xã hội, phòng chống các tệ nạn xã hội, phòng chống thiên tai, địch họa, bảo đảm an toàn cho nhân dân.**

**1.1.3.Quan điểm của Đảng về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ trong tình hình mới Trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc, từ thực tiễn đấu tranh cách mạng, kế thừa truyền thống quân sự của cha ông và kinh nghiệm quân sự thế giới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có những chỉ đạo, điều chỉnh về chiến lược để xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ trong tình hình mới như là: Hệ thống lại quan điểm của Đảng về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ được thể hiện trong nhiều văn kiện: Chỉ thị số 16/CT-TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với dân quân tự vệ trong tình hình mới của Ban Bí thư Trung ương (khóa IX) ngày 05/10/2002; Pháp lệnh dân quân tự vệ do Nhà nước ban hành năm 2004, các Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương Đảng và Bộ chính trị khóa XII về chiến lược bảo vệ Tổ quốc, chiến lược quân sự trong tình hình mới, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về tăng cường sự lãnh đạo và đề ra phương hướng xây dựng của Đảng đối với lực lượng dân quân tự vệ. Một là tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo, quản lý, điều hành của các bộ, ngành, chính quyền địa phương và chỉ huy trực tiếp của cơ quan quân sự; gắn xây dựng dân quân tự vệ với kiện toàn và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở. Hai là xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác dân quân tự vệ có bản lãnh chính trị vững vàng và trình độ, năng lực toàn diện, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đây là công tác trọng tâm then chốt, có ý nghĩa quyết định đến việc nâng cao chất lượng tổng hợp của dân quân tự vệ. Ba là xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh rộng khắp, có sức mạnh tổng hợp cao, tuyệt đối trung thành với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa. Bốn là xây dựng dân quân tự vệ phải gắn chặt với xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân ở địa phương, cơ sở.**

**Vì vậy, “xây dựng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, có số lượng phù hợp, coi trọng lực lượng dân quân tự vệ biển và dân quân tự vệ ở các địa bàn trọng điểm” [4, tr. 151] là phù hợp với quan điểm chỉ đạo của Đảng theo chủ trương kiên trì, kiên quyết giữ vững độc lập, chủ quyền thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, của Tổ quốc; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Cho nên xây dựng lực lượng dân quân tự vệ là cơ sở quan trọng trong tình hình mới phù hợp chiến lược xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.**

**1.2.Nội dung xây dựng lực lượng dân quân tự vệ 1.2.1.Xây dựng theo phương châm “vững mạnh, rộng khắp, có số lượng phù hợp, coi trọng chất lượng là chính” Phương châm phù hợp với chủ trương, quan điểm mới của Đảng về bảo vệ Tổ quốc, phù hợp với Hiến pháp và pháp luật mới và Luật Dân quân tự vệ năm 2019. -Vững mạnh: Được thể hiện ở chất lượng phải toàn diện cả về chính trị, tổ chức, trình độ chính trị, quân sự và chuyên môn nghiệp vụ, biên chế trang bị hợp lý, thống nhất, có kỷ luật nghiêm, cơ động nhanh, sẵn sàng chiến đấu tốt. Mỗi tổ chức dân quân tự vệ luôn vững vàng, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng, có ý chí quyết tâm vượt qua khó khăn, gian khổ, sẵn sàng tham gia chiến đấu phục vụ chiến đấu. -Rộng khắp: Lực lượng dân quân tự vệ được xây dựng ở hầu hết các làng, bản, xóm, ấp xã, phường, các tổ chức kinh tế, chính trị xã hội; ở đâu có tổ chức Đảng, chính quyền và có dân ở đó có tổ chức dân quân tự vệ, kể cả các doanh nghiệp ngoài quốc doanh. Trường hợp các doanh nghiệp ngoài quốc doanh không đủ điều kiện (không có tổ chức Đảng) tổ chức dân quân tự vệ nếu có yêu cầu thì giám đốc doanh nghiệp đề nghị và được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) đồng ý thì công dân được tham gia dân quân tự vệ ở địa phương (nơi cư trú). Giám đốc doanh nghiệp phải bảo đảm thời gian và tạo điều kiện cho công nhân tham gia dân quân tự vệ hoạt động; Coi trọng chất lượng là chính: Chỉ tuyển chọn vào đội ngũ những công dân có lý lịch rõ ràng; chấp hành nghiêm đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đủ sức khỏe [2] thực hiện nhiệm vụ của dân quân tự vệ.**

**1.2.2.Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đáp ứng những yêu cầu và nhiệm vụ của tình hình mới Điều 5 Luật Dân quân tự vệ năm 2019 quy định nhiệm vụ cơ bản của lực lượng dân quân tự vệ, cụ thể: Sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ địa phương, cơ sở, cơ quan, tổ chức. Đây là nhiệm vụ cơ bản và quan trọng nhất của lực lượng dân quân tự vệ. Phối hợp với các đơn vị quân đội nhân dân, công an nhân dân và lực lượng khác trên địa bàn bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia, hải đảo, vùng biển, vùng trời Việt Nam; tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân, khu vực phòng thủ, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật theo quy định của pháp luật. Đây là nhiệm vụ thường xuyên của lực lượng dân quân tự vệ, giúp phát huy tính tích cực, chủ động và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ nhằm đảm bảo an ninh, quốc phòng. Thực hiện nhiệm vụ huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị, pháp luật, hội thi, hội thao, diễn tập. Đây là nhiệm vụ nhằm nâng cao chất lượng và năng lực thực thi nhiệm vụ cho lực lượng dân quân tự vệ. Tham gia thực hiện các biện pháp về chiến tranh thông tin, chiến tranh không gian mạng theo quy định của pháp luật, quyết định của cấp có thẩm quyền. Đây là nhiệm vụ mới của lực lượng dân quân tự vệ. Phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ; tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ; bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường và nhiệm vụ phòng thủ dân sự khác theo quy định của pháp luật. Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh; tham gia xây dựng địa phương, cơ sở vững mạnh toàn diện, thực hiện chính sách xã hội. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật [8].**

**1.2.3.Thành phần, tổ chức biên chế, của lực lượng dân quân tự vệ chặt chẽ Căn cứ vào Luật Dân quân tự vệ 2019, lực lượng dân quân tự vệ được phân loại như sau: -Thành phần: Dân quân tự vệ tại chỗ; Dân quân tự vệ cơ động; Dân quân thường trực; Dân quân tự vệ biển; Dân quân tự vệ phòng không, pháo binh, trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế. Điều 8 Luật Dân quân tự vệ 2019 quy định về độ tuổi công dân nam từ đủ 18 tuổi đến hết 45 tuổi, công dân nữ từ đủ 18 tuổi đến hết 40 tuổi có nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ; nếu tình nguyện tham gia dân quân tự vệ thì có thể kéo dài đến hết 50 tuổi đối với nam, đến hết 45 tuổi đối với nữ. Thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ tại chỗ, Dân quân tự vệ cơ động, Dân quân tự vệ biển, Dân quân tự vệ phòng không, pháo binh, trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế là 04 năm; dân quân thường trực là 02 năm. Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, quân sự của địa phương, cơ quan, tổ chức, thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ được kéo dài nhưng không quá 02 năm; đối với dân quân biển, tự vệ và chỉ huy đơn vị dân quân tự vệ được kéo dài hơn nhưng không quá độ tuổi quy định tại khoản 1 Điều này.[6] -Tổ chức dân quân tự vệ Điều 15 Luật Dân quan tự vệ quy định đối với cấp thôn được tổ chức tổ, tiểu đội hoặc trung đội tại chỗ. Cấp xã được phép tổ chức trung đội cơ động, xã ven biển, đảo tổ chức tiểu đội, trung đội cơ động dân quân biển. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, cấp xã tổ chức khẩu đội cối, tổ hoặc tiểu đội dân quân trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế; cấp xã trọng điểm về quốc phòng tổ chức tiểu đội hoặc trung đội dân quân thường trực. Cơ quan được tổ chức tiểu đội, trung đội, đại đội hoặc tiểu đoàn tự vệ. Cơ quan có hoạt động trên biển tổ chức tiểu đội, trung đội, hải đội hoặc hải đoàn tự vệ. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, cấp huyện được tổ chức trung đội hoặc đại đội Dân quân tự vệ cơ động phòng không, pháo binh, tiểu đội hoặc trung đội dân quân thường trực; cấp tỉnh tổ chức đại đội Dân quân tự vệ phòng không, pháo binh; cấp tỉnh ven biển tổ chức hải đội dân quân thường trực. -Quy mô tổ chức**

**Cấp tổ, tiểu đội, trung đội, đại đội, tiểu đoàn (cấp đại đội ở xã, phường lớn; cấp tiểu đoàn ở các doanh nghiệp nhà nước do quân khu trở lên quy định). Biên chế dân quân tự vệ được thống nhất trong toàn quốc. Số lượng cán bộ, chiến sĩ từng đơn vị do Bộ Quốc phòng quy định theo thông tư 85/2010/TT-BQP và nghị định 58/2010 NĐ-CP (cấp tổ từ 3-5; tiểu đội từ 7-12; trung đội 18-37; Đại đội 70-100; tiểu đoàn 150-300 đồng chí). -Điều kiện tổ chức Dân quân tự vệ trong doanh nghiệp Các doanh nghiệp khi có yêu cầu nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trong khu vực phòng thủ của địa phương và phù hợp với tổ chức sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp đảm bảo đủ các điều kiện sau đây: Có cấp ủy Đảng chịu sự quản lý của ủy ban nhân dân các cấp và sự chỉ huy của cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh, cấp huyện. Xây dụng đề án, kế hoạch tổ chức dân quân tự vệ của địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động và phù hợp với tổ chức sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Đã hoạt động đủ 24 tháng trở lên và có số lượng người lao động đủ tiêu chuẩn tuyển chọn thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ để tổ chức ít nhất 01 tiểu đội. [8] -Chức vụ chỉ huy cơ bản của dân quân tự vệ Điều 19, 20 Luật Dân quân tự vệ năm 2019 quy định Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan gồm: Chỉ huy trưởng, Chính trị viên; Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó. Cấp tiểu đội, thuyền trưởng, Khẩu đội trưởng, Trung đội trưởng kiêm Chỉ huy dân quân tại chỗ. Chỉ huy trưởng phải là Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp xã, sĩ quan dự bị đảm nhiệm, Chính trị viên do Bí thư cấp ủy cấp xã đảm nhiệm; Chính trị viên phó do Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp xã đảm nhiệm, Phó Chỉ huy trưởng là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. Ban chỉ huy làm tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền cấp xã lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự theo quy định của pháp luật; Chủ trì, phối hợp với ban, ngành, đoàn thể xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác quốc phòng và kế hoạch khác có liên quan đến nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cấp xã;**

**Ban chỉ huy quân sự cơ quan được tổ chức kiêm nhiệm Chỉ huy trưởng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, Chính trị viên là Bí thư hoặc Phó Bí thư cấp ủy cung cấp, Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó. Về vũ khí, trang bị của dân quân tự vệ: Dân quân tự vệ được trang bị vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và quy định khác của pháp luật có liên quan. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định việc trang bị, đăng ký, quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật của dân quân tự vệ.**

**1.2.4.Công tác giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự đối với dân quân tự vệ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của đất nước hiện nay Giáo dục chính trị là nội dung quan trọng hàng đầu nhằm nâng cao nhận thức về chính trị, lập trường tư tưởng vững vàng, đạo đức cách mạng trong sáng cho lực lượng dân quân tự vệ. Từ đó, phát huy tinh thần trách nhiệm, sẵn sàng hoàn thành nhiệm vụ, bảo vệ quê hương, làng xóm, địa phương, đơn vị mình. Giáo dục chính trị tập trung tăng cường nhận thức về giai cấp, đường lối cách mạng của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước nói chung và lực lượng dân quân tự vệ nói riêng; âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù; bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước và trách nhiệm, nghĩa vụ đối với Tổ quốc; Công tác quốc phòng, an ninh địa phương, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân… Huấn luyện quân sự được thực hiện hàng năm theo nội dung, chương trình do Bộ Quốc phòng quy định, phù hợp và sát với cơ sở do chỉ huy quân sự địa phương các cấp xác định cụ thể. Huấn luyện toàn diện cả chiến thuật, kỹ thuật, cả bộ binh và các binh chủng, chuyên môn kỹ thuật,... Thời gian huấn luyện theo Luật Dân quân tự vệ 2019.**

**1.3.Một số biện pháp xây dựng lực lượng dân quân tự vệ trong giai đoạn hiện nay Nhằm nâng cao khả năng và chất lượng xây dựng lực lượng dân quân tự vệ trong giai đoạn mới, mỗi cá nhân, tập thể và tổ chức cần lưu ý những nội dung cụ thể sau: Thường xuyên giáo dục, quán triệt sâu rộng các quan điểm, chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác dân quân tự vệ; Phát huy sức mạnh tổng hợp trên địa bàn địa phương trong xây dựng lực lượng dân quân tự vệ; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ gắn với xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện; Các cá nhân, tập thể và tổ chức cần nâng cao nhận thức và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước đối với lực lượng dân quân tự vệ.**